

Bản án số: 122/2026/HSST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực A – Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 416/2 đường D, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường N, quận G cũ) xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 395/2025/HSST ngày 04/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1594/2025/QĐXXST-HS ngày 24/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/HSST- QĐ ngày 13/01/2026 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Tuấn K. Sinh năm 2002, tại tỉnh T (tỉnh G cũ); Thường trú: Tổ 8, ấp Bà Từ, xã Đ, tỉnh Đ (xã P, huyện Đ, tỉnh T cũ); Nơi ở: Số 142 Đường số 01, phường A (phường 16, quận G cũ), T phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Minh H và bà Ngô Thị Ánh N; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

2/ Nguyễn Tiến T. Sinh năm 2001, tại tỉnh G; Thường trú: Thôn H. Lâm, phường Đak Đoa, tỉnh G (thị trấn Đ, huyện Đ cũ); Nơi ở: Số 142 Đường số 01, phường A (phường S, quận G cũ), T phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lưu Thị Bích T; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

3/ Chu Thiên B. Sinh năm 2005, tại tỉnh L (tỉnh P Thuận cũ); Thường trú: Số 232/4 đường Nguyễn Tất T, xã L, tỉnh L (thị trấn L, huyện Bắc P, tỉnh P Thuận

cũ); Nơi ở: Số 572 đường V, phường A (phường S, quận G cũ), Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Chu Văn S và bà Nguyễn Thị Thiên T; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

4/ Phạm Trọng P. Sinh năm 2005, tại tỉnh L(tỉnh P cũ); Thường trú: Khu phố Lương Tây, xã K, tỉnh L(thị trấn L, huyện Bắc P, tỉnh P Thuận cũ); Nơi ở: Số 272A đường D, phường P (phường M, quận P Thạnh cũ), Thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T và bà PH Thị T; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 06/12/2024 (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Lê Minh H (Có mặt).

Địa chỉ: C2/506 chung cư A, phường Đ, Thành phố H (phường T, Quận M cũ).

2/ Nguyễn Tuấn K (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 142 Đường số 1, phường A, T phố H (Phường 16, quận G cũ).

3/ Bà Phạm Bích N (Có mặt).

Địa chỉ: Số 417/43 đường Quang Trung, phường G, Thành phố H (Phường M, quận G cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Tuấn K và Nguyễn Tiến T là bạn bè quen biết, từ ngày 23/10/2024 cả hai cùng nhau thuê phòng trọ số 206, nhà số 142 đường Số 1, Phường 16, quận G (nay là phường An Hội Đông, T phố H) để ở với giá 2.400.000 đồng/tháng, K đứng tên trong hợp đồng thuê nhà, còn tiền thuê nhà K và T chia đôi. Vào ngày 08/11/2024, K rủ và T đồng ý cùng nhau góp tiền mua ma túy loại cần sa về sử dụng, đồng thời bán cho người khác để kiếm thêm thu nhập. Thực hiện ý định, K sử dụng tài khoản Facebook tên “Tuấn K” vào trang mạng “420 hỏa tốc” tìm người bán cần sa thì tìm được tài khoản “User Facebook” (tài khoản ẩn danh) có đăng bán cần sa. K nhắn tin đặt mua 10 gam ma túy cần sa thì được người này báo giá là 1.250.000 đồng (cả tiền công vận chuyển), lần đầu mua sẽ được khuyến mại thêm 03 gam nữa là 13 gam và người này nhắn cho K mã QR là tài khoản ngân hàng để chuyển tiền. K đồng ý, rồi nhắn địa chỉ cùng số điện thoại của K (0326607206) để liên hệ giao nhận ma túy. K báo lại với T thì T đồng ý, góp vào số tiền 625.000 đồng. K sử dụng tài khoản cá nhân (mở tại Ngân hàng TP Bank số tài khoản 10000223337 tên DINH TUAN KIET) chuyển số tiền 1.250.000 đồng vào tài khoản người bán ma túy (K không nhớ

số tài khoản do chuyển theo mã QR mà người bán cần sa cung cấp). Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, người đàn ông (không rõ lai lịch, tài xế ứng dụng công nghệ Bee) liên hệ K giao 01 hộp giấy bên trong có cần sa. K mang lên phòng trọ cùng T mở hộp giấy ra xem thì thấy bên trong có túi nylon chứa cần sa khô. K dùng cân tiểu ly đã chuẩn bị sẵn, cân lên được 13 gam rồi K chia vào 13 túi nylon mỗi gói có khối lượng khoảng gần 01 gam để bán, số còn thừa thì K bỏ riêng để K và T sử dụng. Sau đó, K làm dụng cụ hút cần sa (bằng cách sử dụng chai nhựa rỗng, dùng hộp quẹt gas đốt 01 lỗ trên thân chai, cuộn giấy bạc của bao thuốc lá T hình phiếu, cắm vào lỗ để chứa cần sa) rồi đốt hút, K và T cùng nhau sử dụng hết số ma túy dư ra sau phân chia.

Vào ngày 09/11/2024, Nguyễn Tuấn K (sinh ngày 25/9/2007 - là bạn quen biết với Đinh Tuấn K và T) xin ở nhờ tại phòng trọ số 206 ít hôm thì Đinh Tuấn K và T đồng ý, nhưng không cho Nguyễn Tuấn K biết việc cả hai mua bán cần sa. Khoảng 23 giờ ngày 20/11/2024, tại phòng trọ 206, Đinh Tuấn K bỏ cần sa vào dụng cụ tự chế đốt lên để sử dụng ma túy thì Nguyễn Tuấn K thấy và xin Đinh Tuấn K cho sử dụng chung. Đinh Tuấn K sử dụng cần sa xong rồi đưa Nguyễn Tuấn K sử dụng bằng cách hút. Nguyễn Tuấn K ngồi bấm điện thoại, còn Đinh Tuấn K đi ngủ. Một lúc sau, T đi làm về, lấy cần sa sử dụng riêng, không sử dụng chung với Đinh Tuấn K và Nguyễn Tuấn K.

Tiếp đó, vào ngày 11/11/2024, K và T thống nhất hùn mỗi người 1.200.000 đồng mua cần sa để bán, K liên hệ với tài khoản “User Facebook” mua 20 gam cần sa với giá 2.400.000 đồng với cách thức nêu trên, rồi phân T nhiều gói nhỏ, mỗi gói có khối lượng khoảng gần 01 gam để bán lại. Số cần sa còn dư, K để riêng để K và T sử dụng.

Quá trình bán ma túy, K sử dụng tài khoản Facebook tên “Tuấn K” vào trang “420 hoả tốc” đăng tin tìm người có nhu cầu mua cần sa, còn T sử dụng tài khoản Facebook tên “Nguyen Tien Thanh” đăng tin bán cần sa với nội dung: “180/1g ai có nhu cầu ib”. K và T đã bán cần sa nhiều người (không rõ lai lịch, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản), đồng thời cả hai có: 04 lần bán cho Chu Thiên B; 01 lần bán cho B và Phạm Trọng P để cả hai tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 21 giờ ngày 08/11/2024, Chu Thiên B (là bạn bè quen biết với T) hỏi mua 01 gam cần sa, T đồng ý bán và nói giá 180.000 đồng, địa điểm mua bán tại trước địa chỉ 142 đường Số 1, phường An Hội Đông. B nói T cho chuyển khoản trước 80.000 đồng còn nợ lại 100.000 đồng, do B hết tiền thì T đồng ý. B dùng tài khoản Momo (được đăng ký bằng số điện thoại 0794618313 của B) chuyển số tiền 80.000 đồng vào tài khoản của T (số 91919052001 - Ngân hàng TPBank). Sau đó, B mang cần sa lên sân thượng nhà thuê ở số 572 đường Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Đông sử dụng một mình bằng cách hút.

Lần thứ 2: Vào khoảng 23 giờ 30 ngày 11/11/2024, Chu Thiên B tiếp tục nhắn tin với T hỏi mua 01 gam cần sa. T báo lại cho K biết thì K báo giá là 180.000 đồng. B chuyển khoản cho T số tiền 280.000 đồng (trong đó có 100.000 đồng là tiền nợ mua cần sa vào ngày 08/11/2024). K đưa cho T 01 gói cần sa 01 gam cho T để

bán cho B tại trước nhà trọ 142 đường Số 1, phường An Hội Đông. Có cần sa, B mang lên sân thượng nhà thuê ở số 572 đường Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Đông sử dụng một mình bằng cách hút.

Lần thứ 3: Vào khoảng 22 giờ ngày 16/11/2024, K đưa cho T 01 gói cần sa để T bán cho Chu Thiên B tại trước 142 đường Số 1, phường An Hội Đông, B trả tiền bằng cách chuyển từ ví Momo của B đến tài khoản của T 02 lần, mỗi lần 100.000 đồng. Có cần sa, B mang lên sân thượng nhà thuê ở số 572 đường Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Đông sử dụng một mình bằng cách hút.

Lần thứ 4: Khoảng 23 giờ 30 ngày 18/11/2024, T bán cho Chu Thiên B 01 gam cần sa với giá 180.000 đồng, B trả tiền cho T bằng hình thức chuyển khoản. Đến khoảng giờ 23 giờ ngày 20/11/2024, B nhắn tin rủ Nguyễn Lê Minh H (sinh ngày 03/08/2007) sử dụng cần sa chung thì H đồng ý. B kêu H đến chỗ Làm chớ B về nhà thuê ở số 572 đường Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Đông. Tại sân thượng nhà trên, B cầm cối, xay nhuyễn cần sa và bỏ vào điều cây (do B chuẩn bị từ trước) rồi cùng H sử dụng bằng cách thay phiên nhau hút.

Khoảng 22 giờ ngày 21/11/2024, Chu Thiên B sử dụng tài khoản Facebook tên “Chu Thiên B” nhắn tin cho bạn quen biết là Phạm Trọng P (sử dụng tài khoản Facebook tên “Phạm P”) hỏi: “Tối chill không” (tức là rủ cùng hút cần sa không?) thì P đồng ý. B nói P hùn tiền mua cần sa với B để sử dụng chung. P đồng ý, sử dụng tài khoản ngân hàng của bản thân (số 0819788776 - Ngân hàng MBBank - tên PHAM TRONG BINH) chuyển số tiền 90.000 đồng vào tài khoản Momo của B để góp tiền mua ma túy. B liên hệ Nguyễn Tiến T hỏi mua cần sa với giá 170.000 đồng. Do T bận đi làm nên T cho B số điện thoại của Đinh Tuấn K để khi nào B đến thì liên hệ, K sẽ bán ma túy. Đến khoảng 00 giờ ngày 22/11/2024, B gọi P đến chỗ làm đón B nên P điều khiển xe mô tô biển số 86B2-676.76 chở B đến trước số 142 đường Số 1, phường An Hội Đông. B liên hệ gặp K mua 01 gói cần sa, thanh toán bằng cách chuyển số tiền 170.000 đồng vào tài khoản của K (số 10000223337 - Ngân hàng TPBank - tên DINH TUAN KIET). Sau đó, B dẫn P lên sân thượng nhà thuê ở số 572 đường Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Đông, B cầm cối, xay nhuyễn cần sa và bỏ vào điều cây (do B chuẩn bị từ trước) rồi cùng P sử dụng bằng cách thay phiên nhau hút.

Vào lúc 09 giờ 15 ngày 22/11/2024, Công an phường 16, quận G (cũ) tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Đinh Tuấn K, Nguyễn Tiến T, Nguyễn Tuấn K, phát hiện đồ vật liên quan đến ma túy nên đưa tất cả về trụ sở làm rõ. Qua truy xét, ngày 24/11/2024, Công an Phường 16, quận G (cũ) tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Chu Thiên B, tại đây có: B, Phạm Trọng P, Nguyễn Lê Minh H nên Công an đưa tất cả về trụ sở làm việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phố H điều tra, giải quyết.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 hộp giấy bên trong có 19 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô (thu giữ tại phòng trọ số 206, nhà số 142 đường Số 1, phường An Hội Đông, T phố H – là ma túy của Đinh Tuấn K và Nguyễn Tiến T dùng để bán). Tại Bản Kết L giám định số 13937/KL-KTHS ngày 29/11/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an T phố

H, kết L: Thảo mộc khô trong 19 gói nylon có tổng khối lượng là 18,09 gam, là Cần sa.

- 01 hộp kim loại hình lăng trụ bên trong chứa thảo mộc sấy (thu giữ của Chu Thiên B). Tại Bản Kết L giám định số 14210/KL-KTHS ngày 05/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an T phố H, kết L: Thảo mộc khô trong 01 hộp kim loại có nắp đậy có khối lượng 0,0467 gam, là Cần sa.

- 01 chai nhựa dùng để sử dụng ma túy (cần sa) do Đinh Tuấn K giao nộp và 01 điều cày do Chu Thiên B giao nộp. Tại Bản Kết L giám định số 14383/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự – Công an T phố H, kết L:

+ Gói 1: Chất màu đen dính trên vật bằng gỗ (nõ của điều cày) không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Delta-9-tetrahydrocannabinol ở dạng vết.

+ Gói 2: Chất bột màu đen dính trên chai nhựa không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Delta-9-tetrahydrocannabinol ở dạng vết.

- 01 cân tiểu ly và 10 gói nylon do Đinh Tuấn K giao nộp;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0909613305 (tạm giữ của Nguyễn Tiến T); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 (tạm giữ của Chu Thiên B); 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0326607206 (tạm giữ của Đinh Tuấn K); 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 (tạm giữ của Phạm Trọng P);

- 01 xe mô tô biển số 86B2-676.76 Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 đĩa lưu trữ hình Chu Thiên B đến nhà trọ mua cần sa của Đinh Tuấn K.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Đinh Tuấn K, Nguyễn Tiến T, Chu Thiên B, Phạm Trọng P đã khai nhận toàn bộ hành vi trên.

Tại bản cáo trạng số 142/CT-VKS-KV7 ngày 03/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực A - T phố H đã truy tố các bị cáo:

- Đinh Tuấn K về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, c khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Nguyễn Tiến T về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Chu Thiên B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Phạm Trọng P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực A - T phố H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Phạm Trọng P phạm tội lần đầu. Truy tố và đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo:

- Truy tố bị cáo Đinh Tuấn K về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, c khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Tuấn K từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 14 năm 06 tháng đến 16 năm 06 tháng tù.

- Truy tố bị cáo Nguyễn Tiến T về các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 năm 06 tháng đến 11 năm tù.

- Truy tố bị cáo Chu Thiên B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Chu Thiên B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Truy tố bị cáo Phạm Trọng P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Trọng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 19 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Đinh Tuấn K; 01 hộp bằng kim loại có nắp đậy chứa thảo mộc khô được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Chu Thiên B; 01 chai nhựa dính chất bột màu đen được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Đinh Tuấn K; 01 điều cày bằng gỗ đã tháo bộ phận nõ điều cày, đã qua sử dụng; 01 vật bằng gỗ (nõ điều cày) dính chất bột màu đen được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Chu Thiên B; 10 gói nylon.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0909613305 (tạm giữ của Nguyễn Tiến T); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 (tạm giữ của Chu Thiên B); 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0326607206 (tạm giữ của Đinh Tuấn K); 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 (tạm giữ của Phạm Trọng P); 01 Cân tiểu ly.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa lưu trữ hình Chu Thiên B đến nhà trọ mua cần sa của Đinh Tuấn K.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 86B2-676.76 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đề nghị không xét lại.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt như trên và không tự bào chữa, không tranh L, các bị cáo đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an T phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - T phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Đinh Tuấn K, Nguyễn Tiến T, Chu Thiên B, Phạm Trọng P tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện các bị cáo đã thực hiện hành vi:

Từ ngày 08/11/2024 đến ngày 22/11/2024, tại trước nhà số 142 đường Số 1, phường An Hội Đông, Đinh Tuấn K, Nguyễn Tiến T nhiều lần mua ma túy loại cần sa để bán lại cho Chu Thiên B nhiều lần vào các ngày 08/11/2024, 11/11/2024, 16/11/2024, 18/11/2024. Ngoài ra, vào ngày 22/11/2024 K và T có hành vi bán cần sa cho Chu Thiên B. Đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Đinh Tuấn K, Nguyễn Tiến T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Quá trình bán ma túy và cùng thuê trọ tại Phòng trọ 206, nhà số 142 đường Số 1, phường An Hội Đông, Đinh Tuấn K và Nguyễn Tiến T cùng nhau tổ chức sử dụng cần sa 01 lần vào ngày 08/11/2024. Ngoài ra, Đinh Tuấn K còn có hành vi cung cấp cần sa, dụng cụ sử dụng cho Nguyễn Tuấn K (có độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) để Nguyễn Tuấn K sử dụng trái phép chất ma túy. Đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Đinh Tuấn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc các trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 255 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Vào ngày 20/11/2024, tại sân thượng nhà số 572 đường Phạm Văn Chiêu, phường An Hội Đông, Chu Thiên B có hành vi cung cấp cần sa, dụng cụ sử dụng cho Nguyễn Lê Minh H (có độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) để H sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 21/11/2024, Phạm Trọng P có hành vi hùn tiền cùng

Chu Thiên B mua trái phép chất ma túy, rồi B cung cấp dụng cụ sử dụng, địa điểm sử dụng, cùng tiền ma túy để P và B cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Dù cơ sở xác định hành vi của bị cáo Chu Thiên B phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc các trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm a, c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Phạm Trọng P phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1, Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực A – Thành phố H đối với các bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ma túy còn là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật rất N nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và người khác nên đã bất chấp, cố ý phạm tội. Vì vậy, cần xử lý N, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Các bị cáo Đinh Tuấn K, Nguyễn Tiến T phạm nhiều tội nên áp dụng tổng hợp hình phạt quy định tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn hối cải, nhân thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xem xét nhân thân đối với các bị cáo. Bị cáo Phạm Trọng P phạm tội lần đầu nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 251 và khoản 5, Điều 255 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Đối với Nguyễn Lê Minh H, Nguyễn Tuấn K có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra đã bàn giao Công an phường 16, quận G (nay là Công an phường An Hội Đông) xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng theo thẩm quyền. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[8]. Đối với người bán ma túy cho bị cáo Đinh Tuấn K và người mua ma túy từ Đinh Tuấn K, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[9]. Về xử lý vật chứng:

[9.1]. Đối với 19 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Đinh Tuấn K; 01 hộp bằng kim loại có nắp đậy chứa thảo mộc khô được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Chu Thiên B; 01 chai nhựa dính chất bột màu đen được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Đinh Tuấn K; 01 điều cày bằng gỗ đã tháo bộ phận nõ điều cày, đã qua sử dụng; 01 vật bằng gỗ (nõ điều cày) dính chất bột màu đen được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Chu Thiên B; 10 gói nylon. Là ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0909613305 (tạm giữ của Nguyễn Tiến T); 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 (tạm giữ của Chu Thiên B); 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0326607206 (tạm giữ của Đinh Tuấn K); 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 (tạm giữ của Phạm Trọng P); 01 Cân tiểu ly. Dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.3]. Đối với dữ liệu điện tử lưu trữ hình Chu Thiên B đến nhà trọ mua cần sa của Đinh Tuấn K. Là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (Đã kèm theo hồ sơ vụ án).

[9.4]. Đối với 01 xe mô tô biển số 86B2-676.76 thu giữ của Phạm Trọng P. Qua xác minh xe trên do chị Phạm Bích N đứng tên đăng ký và là chủ sở hữu, chị N cho P mượn xe trên làm phương tiện đi lại và không biết P sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xét lại.

[10]. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[12]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực A - Thành phố H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1/ Xử phạt bị cáo Đinh Tuấn K 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 251; khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Căn cứ điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 255; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

3/ Xử phạt bị cáo Chu Thiên B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Căn cứ khoản 1, Điều 255; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

4/ Xử phạt bị cáo Phạm Trọng P 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2024.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Tịch thu tiêu hủy: 19 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Đinh Tuấn K; 01 hộp bằng kim loại có nắp đậy chứa thảo mộc khô được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Chu Thiên B; 01 chai nhựa dính chất bột màu đen được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Đinh Tuấn K; 01 điều cày bằng gỗ đã tháo bộ phận nỗ điều cày, đã qua sử dụng; 01 vật bằng gỗ (nỗ điều cày) dính chất bột màu đen được niêm phong bên ngoài có hình dấu Công an Phường 16 và chữ ký của Chu Thiên B; 10 gói nylon.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 pro gắn sim số 0909613305, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 sim số 0347379500, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone gắn sim số 0326607206 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 sim số 0819788776 đã qua sử dụng; 01 Cân điện tử (cân tiểu lý) đã qua sử dụng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 109/PNK ngày 24/02/2025 của Công an T phố H).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Công an TP.H;
- VKSND khu vực A – TP.H;
- Phòng THADS khu vực A – TP.HCM;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Trại tạm giam số 2-
Phân trại tạm giam T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức